

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21/3/2025 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 163/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đào Thị N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1985; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người được anh T ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai của chị Đào Thị N, anh Nguyễn Tiến T và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Tiến T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 28/3/2017. Sau khi kết hôn, chị N và anh T chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Năm

2017, chị N và anh T cùng sang Đài Loan làm việc. Năm 2021, chị N về Việt Nam, còn anh T vẫn ở lại Đài Loan. Do không chung sống cùng nhau thời gian dài nên vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị N và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị N và anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Đ, sinh ngày 09/9/2021, hiện đang ở cùng chị N. Khi ly hôn, chị N và anh T thống nhất giao con chung cho chị N nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, các đương sự đều vắng mặt, có quan điểm xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Đào Thị N và anh Nguyễn Tiến T. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị N và anh T, giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Đ, sinh ngày 09/9/2021 cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết. Về lệ phí: Chị N và anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Tiến T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; hiện anh T đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các văn bản anh Nguyễn Tiến T gửi về gồm Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn xin xét xử vắng mặt đều có xác nhận của Văn phòng K tại Đ nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Quá trình giải quyết, các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Tiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 28/3/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Năm 2017, chị N và anh T cùng sang Đài Loan làm việc. Năm 2021, chị N về Việt Nam, còn anh T vẫn ở lại Đài Loan. Do sống xa cách thời gian dài nên anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay chị N, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N, anh T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị N, anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Đ, sinh ngày 09/9/2021, hiện đang ở cùng chị N. Chị N, anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu Đ cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Chị N tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên Tòa án chấp nhận sự tự nguyện của chị N.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh T đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị N, anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị N và anh Nguyễn Tiến T.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đào Thị N và anh Nguyễn Tiến T. Giao cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Đ, sinh ngày 09/9/2021 kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Tiến T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do chị Nguyễn Thị D nộp thay, theo Biên lai thu số 0001743 ngày 21/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị N, anh T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chất